

Số:84/2019/HSST

Ngày 02/10/2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
 - + Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã Hùng Cường.
 - + Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trinh .

Ông Nguyễn Xuân Thuật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền – Kiểm sát viên sơ cấp .

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì.

Ngày 02/10/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số:83/2019/HSST ngày 28/8/2019 đối với các bị cáo :

1./ **Nguyễn Văn H**, (Tức D), sinh năm 1974; Nơi ĐKKHKT và trú tại : Thôn Y, xã P, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên bố: Nguyễn Văn B, sinh năm 1939 (đã chết); Họ tên mẹ: Đỗ Thị C, sinh năm 1947; Vợ: Phùng Thị H2, sinh năm: 1978; Con: có 2 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo Nguyễn Văn H bị tạm giam từ ngày 24/11/2018 đến nay tại Trại tạm giam số I – Công an TP Hà Nội (số giam 1166 – B17).

2./ **Cù Văn T**, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT và trú tại : Thôn Q, xã P, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên bố: Cù Văn T1, sinh năm 1969 (đã chết); Họ tên mẹ: Dương Thị L2, sinh năm 1968; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: - Bản án số 94 ngày 07/05/2010 của TAND quận Hoàn Kiếm – TP Hà Nội xử 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản chiếm đoạt là 6.150.000đ). T đã chấp hành xong và ra trại ngày 04/09/2010. Phần án phí, T đã chấp hành xong ngày 9/8/2010.

- Bản án số 12 ngày 26/05/2011 của TAND huyện Bình Lục – Hà Nam xử 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 12.460.000đ).

- Bản án số 227 ngày 28/09/2011 của TAND quận Cầu Giấy xử 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và tổng hợp hình phạt của bản án số 12 ngày 26/05/2011 của TAND huyện Bình Lục buộc T phải chấp hành hình phạt chung là 48

tháng tù (Trị giá tài sản chiếm đoạt là 24.000.000đ). T đã chấp hành xong và ra trại ngày 01/01/2015. T đã chấp hành xong phần án phí ngày 16/03/2012

- Bản án số 639 ngày 04/11/2015 của TAND TP Hà Nội xử 1 năm 7 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. T đã chấp hành xong và ra trại ngày 22/12/2016. Phần án phí T đã chấp hành xong ngày 08/01/2016. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2019, tạm giam từ ngày 26/02/2019 đến nay tại Trại Tạm giam số I – Công an TP Hà Nội (số giam 1882 – B5).

3./ **Nguyễn Thế H1**, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT và trú tại :Thôn Y, xã P, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn:12/12; Họ tên bố: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969; Họ tên mẹ: Chu Thị H4, sinh năm 1973; Vợ: Trương Mai H3, sinh năm: 1992; Con: có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo Nguyễn Thế H1 bị tạm giam từ ngày 04/4/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số I – Công an thành phố Hà Nội .

*** Người bị hại :**

Anh Trần Văn Th, sinh năm 1988.

Trú tại : Thôn 6, xã BT, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội.

Anh Th đang đi chấp hành án phạt tù bản án khác, xin vắng mặt tại phiên tòa.

Anh Hà Văn L, sinh năm 1966.

Trú tại : Thôn HT, xã TL, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội .

(Anh L có đơn xin vắng mặt phiên tòa) .

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Phan Lạc D1, sinh năm 1972.

Địa chỉ : Thôn 6, xã BT, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội .

Chị Phùng Thị H2, sinh năm 1978.

Địa chỉ : Thôn Y, xã P, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

Chị Trương Mai H3, sinh năm 1992.

Địa chỉ : Thôn Y, xã P, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

(Anh D1, chị H2 và chị H3 có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

Anh Phùng Công L1, sinh năm 1980.

Trú tại : Thôn Ng, xã CL, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội .

Anh Đỗ Thế V, sinh năm 1997.

Địa chỉ : Thôn PT, xã HH, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình .

Chị Đỗ Thu Tr, sinh năm 1999.

Địa chỉ : Thôn PX, xã PC, huyện Ba Vì, t.p Hà Nội .

(Anh L1, anh V vắng mặt; Chị Tr có mặt tại phiên tòa).

Bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố về tội :

“Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 - của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các bị cáo Cù Văn T và Nguyễn Thế H1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố về tội : “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 - của Bộ luật Hình sự năm 2015.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/05/2018, Trần Văn Th, sinh năm 1988 (trú tại thôn 6 - BT - Ba Vì) cùng bạn đến nhà anh Hà Văn L, sinh năm 1966 (trú tại HT - TL - Ba Vì) uống rượu. Đến khoảng 13h cùng ngày, Th rủ anh L về nhà mình chơi. Khi đi qua nhà Phan Lạc D1, sinh năm 1972 tại thôn 6 - BT - Ba Vì, do có mâu thuẫn từ trước với D1, nhiều lần bị người thân của D1 đến nhà tìm nên Th rủ anh L vào nhà D1 để nói chuyện. Th dựng xe mô tô ở bên ngoài cổng và cầm theo 1 con dao “quắm” bằng kim loại có cán bằng tuýp sắt dài khoảng hơn 1m mang theo trên xe trước đó đi vào nhà D1, anh L cũng đi theo sau. Lúc này, trong nhà D1 có Phùng Công L1, sinh năm 1980 (trú tại Cẩm Lĩnh – Ba Vì) và Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 (trú tại Phú Sơn – Ba Vì) đang ngồi uống nước ở phòng khách. Thấy Th đi vào, H đi từ trong nhà xuống sân gặp Th và nói “mày có dám chém tao không hả Th, mày là em mà mày láo à”. Sau đó, H và Th giằng co nhau con dao “quắm” thì H lấy được con dao và chém liên tiếp hai nhát vào bả vai phải của Th khiến lưỡi dao “quắm” gãy rời khỏi ống tuýp thì H vứt con dao xuống sân. H bảo Th và L1 ngồi xuống bàn nói chuyện. Trong khi Th và H đang xảy ra xô xát thì một người phụ nữ (không rõ là ai) có mặt trong nhà D1 đã gọi điện thoại cho H1 nói việc H bị hai người đàn ông đến nhà đánh. Lúc này, H1 đang ở bệnh viện với T, nghe điện thoại xong, H1 nói lại với T thì T bảo H1 chở T về xem tình hình thế nào. T gọi điện thoại cho Đỗ Thế V, sinh năm 1997 (trú tại Hiệp Hoà – Vũ Thư – Thái Bình) là người làm công cho Tuấn bảo về xem tình hình đánh nhau ở quán. Khi V về đến nơi thì thấy L1 đang lau vết thương cho Th. Một lúc sau, T và H1 về đến nơi, T và H1 để xe ngoài cổng đi vào bên trong sân thì thấy H, Th và L1 đang ngồi ở bộ bàn ghế đặt ở sân. Lúc này, T và H1 thấy H và Th đang cãi nhau về việc Th mang dao “quắm” đến quán gây sự và thấy trên vai phải của Th có vết thương. T và H1 đi vào trong nhà và lấy 2 đoạn gậy đi ra chỗ Th và anh L. T cầm gậy vụt vào chân phải của anh L từ phía sau khiến anh L bị gãy chân, H1 vụt vào vùng đầu của anh L thì anh L giơ tay trái lên đỡ được nên bị gãy tay trái. Anh L bị đau nằm im một chỗ. Sau đó, T và H1 không đánh anh L nữa mà quay sang đánh Thục. Tuấn và H1 dùng gậy vụt nhiều nhát vào người Thục. Lúc này, H vẫn ngồi ở bàn uống nước chứng kiến sự việc. Một lúc sau, H bắt Th đi lên xin lỗi D1 ở trên tầng 2. Khi Th xin lỗi xong đi xuống thì được V đưa lên trạm y tế xã Ba Trại khâu vết thương. Sau đó, T đưa cho Th số tiền 1.500.000đ và gọi taxi đưa Th và anh L về.

Tại Bản kết luận giám định số 462 ngày 29/05/2018 của Trung tâm pháp y TP Hà Nội kết luận thương tích của anh Hà Văn L:

“Gãy phức tạp ½ dưới hai xương cẳng tay trái: 13%

Gãy phức tạp ½ trên xương chày phải: 12%

Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng do các tổn thương gây ra, đề nghị giám định bổ sung nếu có căn cứ

Nhiều khả năng các thương tích do vật tày gây nên

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 23%. Tính theo phương pháp cộng lùi

Tại Bản Kết luận giám định thương tích số 475 ngày 30/05/2018 của Trung tâm pháp y TP Hà Nội kết luận thương tích của Trần Văn Th:

“Các sẹo vết thương phân mềm: 5%

Gãy 1/3 dưới xương trụ trái: 10%

Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng do tổn thương gãy 1/3 dưới xương trụ bên trái gây ra, đề nghị giám định bổ sung sau nếu thấy cần thiết

Nhiều khả năng các thương tích do vật tày, vật có cạnh sắc gây nên”

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 15%

Về dân sự:

Các bị cáo H, T và H1 đã bồi thường cho anh L số tiền 60.000.000đ (Năm mươi triệu đồng); Bồi thường cho anh Trần Văn Th số tiền 15.000.000đ. Anh L và anh Th không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Về vật chứng:

- 01 đoạn gậy gỗ dài 1,2m, đường kính 10cm; 01 tuýp sắt dài 1m một đầu có vết mối hàn; 01 lưỡi dao quắm bằng kim loại; 01 gậy gỗ dài 54cm, đường kính 5cm. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, t.p Hà Nội, lập ngày 25/9/2019.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 28/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố: Bị cáo Nguyễn Văn H về tội : “*Cố ý gây thương tích*”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 - của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các bị cáo Cù Văn T và Nguyễn Thế H1 bị truy tố về tội : “*Cố ý gây thương tích*”, theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 - của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Cù Văn T và Nguyễn Thế H1 về tội danh, điều luật như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX :

Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm s, b khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015. -Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 đến 24 tháng tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24/11/2018.

Căn cứ Điểm d Khoản 3 Điều 134; Điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Cù Văn T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/02/2019

Căn cứ Điểm d Khoản 3 Điều 134; Điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015. -Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H1 từ 36 đến 42 tháng tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 04/4/2019.

5./Về dân sự: Anh Trần Văn Th và anh Hà Văn L không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì về dân sự. HĐXX không xét .

6./Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy :01 đoạn gỗ dài 1,2m ; đường kính 10 Cm ; 01 tuýp sắt dài 01m, 01 đầu có vết mối hàn ; 01 lưỡi dao quắm bằng kim loại ; 01 gậy gỗ dài 54 Cm, đường kính 5 Cm. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, t.p Hà Nội, lập ngày 25/9/2019.

Án phí : Các bị cáo Cù Văn T, Nguyễn Thế H1 và Nguyễn Văn H phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật .

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Cù Văn T, Nguyễn Thế H1 và Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 06/05/2018, Trần Văn Th và Hà Văn L, đã uống rượu buổi trưa. Đến khoảng 13h cùng ngày, Th rủ anh L về nhà mình chơi. Khi đi qua nhà Phan Lạc D1, tại thôn 6 - Ba Trại - Ba Vì, do có mâu thuẫn từ trước với D1, nhiều lần bị người thân của D1 đến nhà tìm nên Th rủ anh L vào nhà D1 để nói chuyện. Th dựng xe mô tô ở bên ngoài cổng và cầm theo 1 con dao “quắm” bằng kim loại có cán bằng tuýp sắt dài khoảng hơn 1m mang theo trên xe trước đó đi vào nhà D1, anh L cũng đi theo sau. Lúc này, trong nhà D1 có Phùng Công L1 và Nguyễn Văn H, đang ngồi uống nước ở phòng khách. Thấy Th đi vào, H đi từ trong nhà xuống sân gặp Th và nói “mày có dám chém tao không hả Th, mày là em mà mày láo à”. Sau đó, H và Th giằng co nhau con dao “quắm” thì H lấy được con dao và chém liên tiếp hai nhát vào bả vai phải của Th khiến lưỡi dao “quắm” gãy rời khỏi ống tuýp thì H vứt con dao xuống sân.

Đối với Nguyễn Thế H1 được người khác gọi điện thoại cho biết, H1 lúc này đang ở bệnh viện Ba Vì với Cù Văn T và H1 có nói cho T biết sự việc bị cáo H đang mâu thuẫn với anh Th, rủ bị cáo T đi cùng và bị cáo T hoàn toàn đồng ý, khi đến nơi, bị cáo T và H1 để xe ngoài cổng đi vào bên trong sân thì thấy H, Th

và L1 đang ngồi ở bộ bàn ghế đặt ở sân. Lúc này, T và H1 thấy H và Th đang cãi nhau về việc Th mang dao “quắm” đến quán gây sự và thấy trên vai phải của Th có vết thương. T và H1 đi vào trong nhà và lấy 2 đoạn gậy đi ra chỗ Th và anh L. T cầm gậy vụt vào chân phải của anh L từ phía sau khiến anh L bị gãy chân, H1 vụt vào vùng đầu của anh L thì anh L giơ tay trái lên đỡ được nên bị gãy tay trái. Anh L bị đau nằm im một chỗ. Sau đó, T và H1 không đánh anh L nữa mà quay sang đánh Th. T và H1 dùng gậy vụt nhiều nhát vào người Th. Lúc này, H vẫn ngồi ở bàn uống nước chứng kiến sự việc. Một lúc sau, H bắt Th đi lên xin lỗi D1 ở trên tầng 2. Khi Th xin lỗi xong đi xuống thì được V đưa lên trạm y tế xã Ba Trại khâu vết thương. Sau đó, T đưa cho Th số tiền 1.500.000đ và gọi taxi đưa Th và anh L về.

Tại Bản kết luận giám định số 462 ngày 29/05/2018 của Trung tâm pháp y t.p Hà Nội kết luận thương tích của anh Hà Văn L: *“Gãy phức tạp 1/2 dưới hai xương cẳng tay trái: 13%; Gãy phức tạp 1/2 trên xương chày phải: 12%; Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng do các tổn thương gây ra, đề nghị giám định bổ sung nếu có căn cứ; Nhiều khả năng các thương tích do vật tày gây nên; Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 23%. Tính theo phương pháp cộng lùi.*

Tại Bản Kết luận giám định thương tích số 475 ngày 30/05/2018 của Trung tâm pháp y t.p Hà Nội kết luận thương tích của Trần Văn Th: *“Các sẹo vết thương phần mềm: 5%; Gãy 1/3 dưới xương trụ trái: 10%; Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng do tổn thương gãy 1/3 dưới xương trụ bên trái gây ra, đề nghị giám định bổ sung sau nếu thấy cần thiết; Nhiều khả năng các thương tích do vật tày, vật có cạnh sắc gây nên”; Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 15%.*

Như vậy thương tích của anh Hà Văn L *Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 23%. Tính theo phương pháp cộng lùi.* Do bị cáo Cù Văn T và Nguyễn Thế H1 gây ra; Thương tích của anh Trần Văn Th *Nhiều khả năng các thương tích do vật tày, vật có cạnh sắc gây nên”; Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 15%.* Do cả 03 bị cáo Nguyễn Văn H, Cù Văn T và Nguyễn Thế H1 gây ra .

Các bị cáo Cù Văn T và Nguyễn Thế H1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố về tội : *“Cố ý gây thương tích”*, theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 - của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố về tội : *“Cố ý gây thương tích”*, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 - của Bộ luật Hình sự năm 2015. Là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H, Cù Văn T và Nguyễn Thế H1 là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Hành vi của các bị cáo phạm tội thể hiện tính côn đồ, thực hiện hành vi đến cùng. Vậy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét việc các bị cáo H, T và H1 cùng tham gia gây thương tích cho anh Trần Văn Th . Đối với bị cáo T và H1 gây thương tích cho cả anh Th và anh L . Trong quá trình gây án các bị cáo không có sự bàn bạc, hành vi bột phát, không có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Nên hành vi của các bị cáo không có tính tổ chức . Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, có tính đồng phạm giản đơn . Nên Hội

đồng xét xử xem xét đánh giá vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo để có mức án cho phù hợp .

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H gây thương tích cho anh Trần Văn Th, mặc dù anh Th có lỗi một phần đem hung khí là dao quắm đến nhà anh D1, trong lúc đó bị cáo H ở nhà D1 có giằng co dao với Th và chém 02 nhát vào bả vai Th, mặc dù bị cáo H chỉ gây thương tích cho một mình anh Th nhưng từ đó lôi kéo việc bị cáo T và H1 phạm tội đối với anh Th và anh L . Do vậy bị cáo H phải chịu vai trò chính trong vụ án . Bị cáo T và bị cáo H1 chịu vai trò thứ hai, ngang nhau, cùng dùng gây gây thương tích cho anh Th và anh L. Do vậy cần phải đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Tuy nhiên, khi lượng hình, ngoài hành vi, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Về các tình tiết tăng nặng:- Bị cáo Cù Văn T có tiền án cụ thể : Bản án số 94 ngày 07/05/2010 của TAND quận Hoàn Kiếm, t.p Hà Nội xử 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo T đã chấp hành xong và ra trại ngày 04/09/2010; Bản án số 12 ngày 26/05/2011 của TAND huyện Bình Lục – Hà Nam xử 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 227 ngày 28/09/2011 của TAND quận Cầu Giấy xử 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và tổng hợp hình phạt của bản án số 12 ngày 26/05/2011 của TAND huyện Bình Lục buộc Tuấn phải chấp hành hình phạt chung là 48 tháng tù. T đã chấp hành xong và ra trại ngày 01/01/2015; Bản án số 639 ngày 04/11/2015 của TAND TP Hà Nội xử 1 năm 7 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. T đã chấp hành xong và ra trại ngày 22/12/2016. Phần án phí T đã chấp hành xong ngày 08/01/2016, nhưng chưa được xóa án tích nên bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng : Tái phạm nguy hiểm theo điểm h khoản 1 Điều 52 – BLHS 2015.

Các bị cáo H và H1 không có tình tiết tăng nặng .

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo H, T và H1 đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả đã gây ra bồi thường thương tích cho người bị hại là anh L và anh Th, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo . Đồng thời tại phiên tòa các bị cáo đều tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo H, T và bị cáo H1 được hưởng tình tiết tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 – BLHS năm 2015. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế H1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Có nhiều tình tiết giảm nhẹ mức hình phạt, nên được áp dụng quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54 – BLHS 2015.

Căn cứ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt HĐXX thấy rằng:

Cần phải áp dụng Điều 38 BLHS 2015, có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm nói chung.

Người bị hại anh Trần Văn Th hiện đang phải chấp hành án phạt tù của bản án khác, không yêu cầu gì về phần dân sự nữa, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin vắng mặt tại phiên tòa, anh Hà Văn L đã được nhận quyết định đưa vụ

án ra xét xử có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo .

Đối với Đỗ Thế V và Phùng Công L1 có mặt khi xảy ra sự việc song việc các bị cáo gây thương tích cho anh L và Th. Anh V và Long không tham gia việc gây thương tích cho anh L và Th nên CQĐT không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ . HĐXX không xét.

Về dân sự: Anh Trần Văn Th đã được nhận bồi thường thiệt hại 15.000.000,đ (Mười lăm triệu đồng) và anh Hà Văn L đã được nhận bồi thường thiệt hại là 60.000.000,đ(Sáu mươi triệu đồng), không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì về dân sự nữa. HĐXX không xét .

Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 47 – BLHS 2015 ; Điều 106 BLTTHS năm 2015 .

Tịch thu tiêu hủy : 01 đoạn gỗ dài 1,2m ; đường kính 10 Cm ; 01 tuýp sắt dài 01m, 01 đầu có vết mối hàn ; 01 lưỡi dao quắm bằng kim loại ; 01 gậy gỗ dài 54 Cm, đường kính 5 Cm. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, t.p Hà Nội, lập ngày 25/9/2019.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.Buộc các bị cáo H, T và H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1./Tuyên xử:Bị cáo Nguyễn Văn H (Tức D), Cù Văn T và Nguyễn Thế H1 phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

2./Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về hình phạt:Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (tức D) 18 (Mười tám) tháng tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24/11/2018. Áp dụng khoản 1 Điều 329 – BLTTHS 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3./Căn cứĐiểm d Khoản 3 Điều 134; Điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về hình phạt:Xử phạt bị cáo Cù Văn T 05 năm 06 tháng (Năm năm sáu tháng) tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/02/2019. Áp dụng khoản 1 Điều 329 – BLTTHS 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

4./Căn cứ Điểm d Khoản 3 Điều 134; Điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51;Điều 54; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về hình phạt:Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 04/4/2019. Áp dụng khoản 1 Điều 329 – BLTTHS 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

5./Về dân sự: Anh Trần Văn Th và anh Hà Văn L không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì về dân sự nữa. HĐXX không xét .

6./Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 – BLHS 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015 .

Tịch thu tiêu hủy : 01 đoạn gỗ dài 1,2m ; đường kính 10 Cm ; 01 tuýp sắt dài 01m, 01 đầu có vết mối hàn ; 01 lưỡi dao quắm bằng kim loại ; 01 gậy gỗ dài 54 Cm, đường kính 5 Cm. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, t.p Hà Nội, lập ngày 25/9/2019.

7./ Về án phí: Áp dụng Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Nguyễn Văn H (tức D), Cù Văn T và Nguyễn Thế H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

8./Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú;Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận

- TAND Thành phố Hà Nội.
- VKSND Ba vì
- Công an Ba vì.
- T.H.A Ba vì.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lã Hùng Cường

4./Căn cứ Điểm d Khoản 3 Điều 134; Điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về hình phạt:Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội: *“Cố ý gây thương tích”*. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 04/4/2019. Áp dụng khoản 1 Điều 329 – BLTTHS 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

5./Về dân sự: Anh Trần Văn Th và anh Hà Văn L không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì về dân sự nữa. HĐXX không xét .

6./Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 – BLHS 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015 .

Tịch thu tiêu hủy : 01 đoạn gỗ dài 1,2m ; đường kính 10 Cm ; 01 tuýp sắt dài 01m, 01 đầu có vết mối hàn ; 01 lưỡi dao quắm bằng kim loại ; 01 gậy gỗ dài 54 Cm, đường kính 5 Cm. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì, t.p Hà Nội, lập ngày 25/9/2019.

7./ Về án phí: Áp dụng Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Nguyễn Văn H (tức D) Cù Văn T và Nguyễn Thế H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

7./Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA